

Số: 155/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-BTP ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Cục Bổ trợ tư pháp tại Báo cáo số 58/BC-BTTP ngày 29 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho 09 cá nhân theo quy định tại Điều 17 của Luật Luật sư trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để báo cáo);
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP**



Lê Xuân Hồng



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH

CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTP ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Sở Tư pháp tỉnh/thành phố	Họ và tên	Số CCHNLIS	Nam	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Thông tin hồ sơ
I. TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN ĐÀO TẠO VÀ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ								
1.	Hải Phòng	Lương Văn Lịch	23343	x		16/3/1963	Phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Đã là kiểm sát viên.
2.	Vĩnh Long	Nguyễn Văn Diện	23344	x		26/4/1979	Xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Đã là thẩm phán.
3.	Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Bích Ngọc	23345		x	22/6/1967	Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Là tiên sự luật.
4.	Quảng Trị	Nguyễn Thị Hà	23346		x	20/9/1967	Xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	Đã là thẩm phán.
II. TRƯỜNG HỢP ĐẠT YÊU CẦU KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ								
5.	Kiên Giang	Nguyễn Quang Lưu	23347	x		13/7/1984	Phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	
6.	Lâm Đồng	Phạm Ngọc Phụng	23348		x	04/11/1996	Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
7.	Bắc Ninh	Nguyễn Ngọc Minh	23349		x	28/9/1993	Phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	
8.	Bắc Ninh	Nguyễn Đình Giang	23350	x		01/01/1988	Xã Tam Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An	
9.	Đắk Lắk	Vũ Thị Thương	23351		x	17/02/1995	Xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	

4